

Bản án số 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 9 năm 2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương và bà Lê Thị Nhớ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Hoàng Mỹ D, sinh năm 1984; địa chỉ: Số K368/12 đường V, tổ 39, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Số K368/12 đường V, tổ 39, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Hoàng Mỹ D trình bày:***

Tôi và ông Nguyễn Hoàng Q tự nguyện kết hôn vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại nhà số K368/12 đường V, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do suốt thời gian dài chúng tôi bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã. Chồng tôi không lo làm ăn mà luôn rượu chè và hay gây gỗ, đánh đập vợ con. Dù chúng tôi sống chung một nhà nhưng cả hai người không nói chuyện và quan tâm gì đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã quá mức trầm

trọng không thể giải quyết được, đời sống chung không thể kéo dài thêm nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Q.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Trần Khánh V, sinh ngày 12/10/2009 và Nguyễn Hoàng Quốc H, sinh ngày 01/02/2013. Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trần Khánh V và giao con chung là Nguyễn Hoàng Quốc H cho ông Nguyễn Hoàng Q trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng Q vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà D đối với ông Q; về con chung bà D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trần Khánh V và giao con chung là Nguyễn Hoàng Quốc H cho ông Nguyễn Hoàng Q trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con;

Không đặt vấn đề giải quyết về tài sản chung và nợ chung

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Trần Hoàng Mỹ D với bị đơn ông Nguyễn Hoàng Q là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Trần Hoàng Mỹ D với ông Nguyễn Hoàng Q kết hôn vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng, đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà D ông Q đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về lối sống, cách suy nghĩ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D xác định nguyên nhân chính là do ông Q

không lo làm ăn mà luôn rượu chè và hay gây gổ, đánh đập vợ con dẫn đến vợ chồng thường xảy ra bất hòa, cãi vã. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng của bà D ông Q thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và đã trầm trọng kéo dài cho đến nay. Hai người sống ly thân một thời gian và đã chấm dứt quan hệ hôn nhân trên thực tế. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q nhưng ông Q vẫn cố tình không đến Tòa án để làm việc chứng tỏ ông Q cũng không có thiện chí và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc ly hôn với ông Q là hoàn toàn phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà D ông Q có 02 con chung là Nguyễn Trần Khánh V, sinh ngày 12/10/2009 và Nguyễn Hoàng Quốc H, sinh ngày 01/02/2013. Tại phiên tòa, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Quốc H và giao con chung là Nguyễn Trần Khánh V cho ông Nguyễn Hoàng Q trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay các bên đều không đủ khả năng, điều kiện để nuôi cả 02 con chung nên cần thiết mỗi người nuôi 01 con chung là phù hợp, đảm bảo cho các con chung về điều kiện sinh sống và học tập. Theo ý kiến của cháu V thì nguyện vọng được ở với ông Q. Hội đồng xét xử thấy ý kiến của cháu V phù hợp với yêu cầu của bà D nên chấp nhận. Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Trần Khánh V cho ông Q và giao con chung là Nguyễn Hoàng Quốc H cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà D phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hoàng Mỹ D về việc “Ly hôn” đối với ông Nguyễn Hoàng Q.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hoàng Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Q.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trần Khánh V, sinh ngày 12/10/2009 cho ông Nguyễn Hoàng Q; giao con chung Nguyễn Hoàng Quốc H, sinh ngày 01/02/2013 cho bà Trần Hoàng Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà D phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà D đã nộp theo biên lai thu số 9118 ngày 05/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THSDS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường